

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.1

✉ : 138-140, Điện Biên Phủ - P. Đa Kao - Quận 1 - Tp Hồ Chí Minh – Việt Nam

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

(Ban hành theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020

Của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Đồng Nai, ngày 30 tháng 03 năm 2022



Đồng Nai, ngày 30 tháng 03 năm 2022.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

I – THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.1
- Tên viết tắt : LILAMA 45.1
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0301443037 do Phòng đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp lần đầu ngày 09/05/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 24/08/2017.
- Vốn điều lệ : 48.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 48.000.000.000 đồng
- Địa chỉ ĐKKD: 138-140 Điện Biên Phủ- Phường Đa Kao- Quận 1-Tp.Hồ Chí Minh.
- VPGD: Tổ 14, ấp Xóm Gốc, xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
- Số điện thoại: 0251 2860921 - Số fax:
- Website : www.lilama45-1.com
- E-mail : technicaldept@lilama45-1.com
- Mã cổ phiếu : L45
- Sàn giao dịch : UpCom
- **Quá trình hình thành và phát triển:**

Công ty Cổ phần Lilama 45.1 tiền thân là Công ty Lắp Máy và Xây Dựng 45.1 (Doanh nghiệp Nhà nước) thuộc Tổng công ty Lắp Máy Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 009A/BXD-TCLĐ ngày 27/01/1993 của Bộ xây dựng.

Theo Quyết định số 620/QĐ-BXD ngày 06/04/2006 của Bộ Xây dựng về việc thực hiện sắp xếp đổi mới doanh nghiệp nhà nước của Tổng công ty Lắp Máy Việt Nam năm 2006. Công ty Lắp Máy và Xây Dựng 45.1 đã tiến hành xác định giá trị doanh nghiệp để chuyển đổi sang hình thức Công ty cổ phần và đã được Bộ xây dựng phê duyệt giá trị doanh nghiệp tại Quyết định số 1455/QĐ-BXD ngày 25/10/2006 với giá trị phần vốn nhà nước là 35.315.800.343 đồng.

Ngày 08/02/2007 Công ty Cổ phần Lilama 45.1 chính thức được thành lập theo Quyết định số 251/QĐ-BXD của Bộ trưởng BXD với phần vốn của Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam tại Doanh nghiệp là: 24.480.000.000 đồng và phần vốn góp của các cổ đông là: 23.520.000.000 đồng. Công

ty cổ phần Lilama 45.1 đã chính thức đi vào hoạt động từ ngày 09 tháng 05 năm 2007 theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301443037 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh cấp.

Công ty đã thay đổi giấy phép đăng ký kinh doanh lần thứ 6 vào ngày 24 tháng 08 năm 2017. Vốn điều lệ của Công ty là 48.000.000.000 đồng. Trong đó, vốn Tổng công ty lắp máy Việt Nam - CTCP chiếm 36% là: 17.280.000.000 đồng và vốn góp của các cổ đông khác là: 30.720.000.000 đồng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

2.1 Ngành nghề kinh doanh: Ngành nghề hoạt động kinh doanh của Công ty gồm:

- Xây dựng, lắp đặt công trình dân dụng công nghiệp (xi măng, thủy điện, nhiệt điện, dầu khí, các công trình công nghiệp khác, đường ống dẫn xăng dầu, chất lỏng khác, nhà máy lọc dầu, xử lý khí đốt, hóa lỏng), đường dây tải điện, trạm biến thế;
- Sản xuất vật tư, phụ tùng, cấu kiện kim loại cho xây dựng;
- Kinh doanh vật tư, phụ tùng, cấu kiện kim loại cho xây dựng. Kinh doanh xuất, nhập khẩu vật liệu xây dựng;
- Sửa chữa thiết bị nâng, thiết bị chịu áp lực (bình bể, đường ống chịu áp lực), thiết bị cơ, thiết bị điện, kết cấu thép phi tiêu chuẩn, cung cấp, lắp đặt và bảo trì thang máy;
- Gia công chế tạo thiết bị nâng, thiết bị chịu áp lực (bình bể, đường ống chịu áp lực), thiết bị cơ, thiết bị điện, kết cấu thép phi tiêu chuẩn, cung cấp, lắp đặt và bảo trì thang máy;
- Kinh doanh xuất, nhập khẩu vật tư thiết bị, các dây chuyền công nghệ, điện máy, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), phụ tùng, dụng cụ cơ khí;
- Đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, khu đô thị;
- Kinh doanh bất động sản (trừ dịch vụ môi giới, định giá, sàn giao dịch bất động sản);
- Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng (không kèm người điều khiển), Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác, không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu;
- Và các ngành nghề kinh doanh khác theo giấy phép kinh doanh.

2.2 Địa bàn kinh doanh:

- Địa chỉ đăng ký kinh doanh: 138-140 Điện Biên Phủ, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp.HCM
- Địa chỉ văn phòng làm việc: Tổ 14, ấp Xóm Gốc, xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.
- Địa bàn kinh doanh: Các công trình Công ty thi công nằm rải rác khắp các tỉnh thành trên cả nước.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

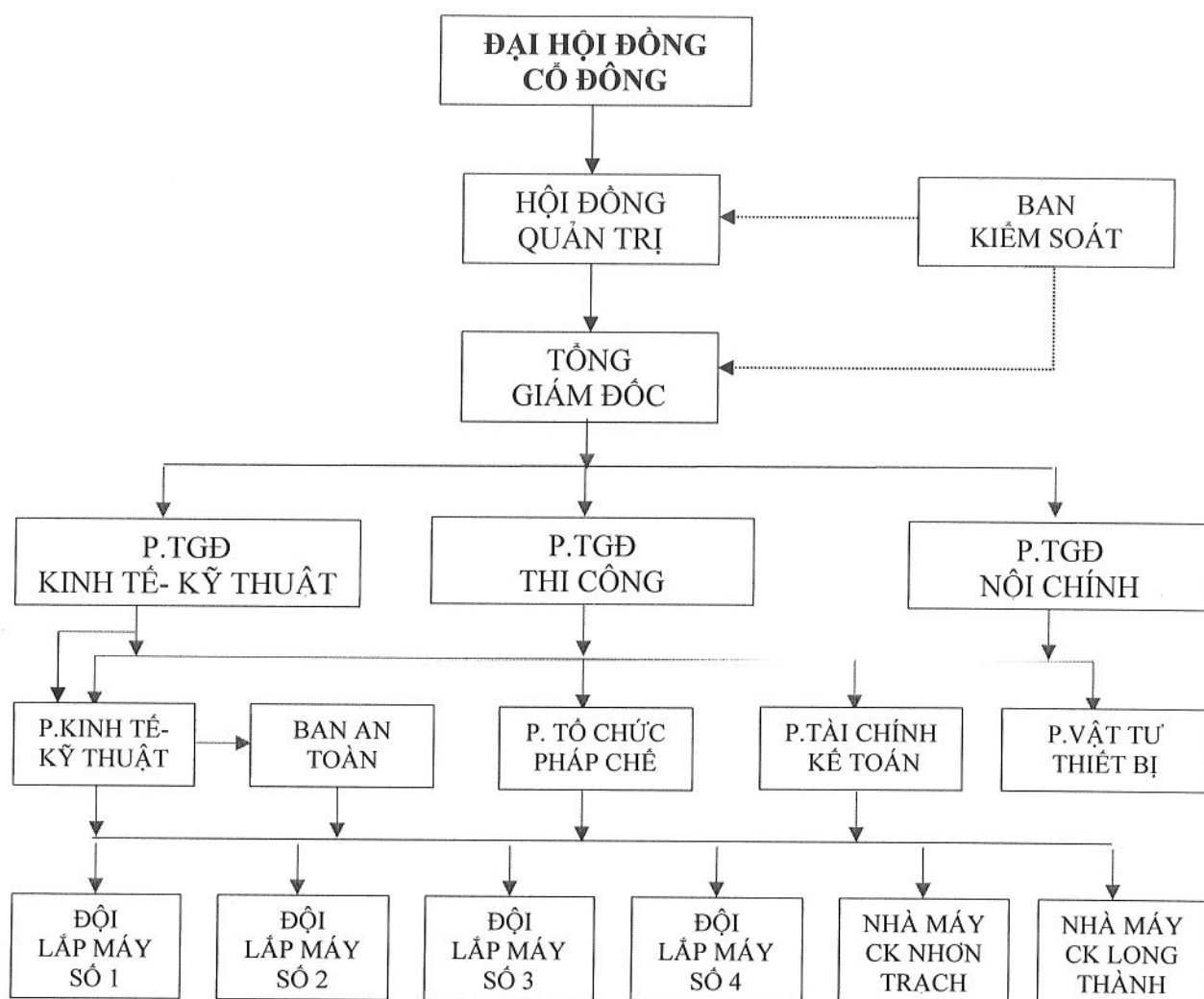
3.1. Mô hình quản trị

Cơ cấu tổ chức, quản lý của Công ty gồm:

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ban Kiểm soát
- Ban Tổng Giám đốc
- Các Phòng/Ban Công ty

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý

Sơ đồ : Mô hình tổ chức bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần LILAMA 45.1



3.3. Các Công ty con và Công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển:

4.1 Các mục tiêu chủ yếu:

- Kiên trì thực hiện các mục tiêu chiến lược giai đoạn 2017-2021 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên các năm 2017; 2018; 2019; 2020; 2021 thông qua:

- Mục tiêu về thị trường: duy trì thị trường truyền thống gia công, chế tạo và lắp đặt thiết bị là chủ yếu. Phần đầu trở thành một trong những nhà thầu chế tạo và xây lắp có uy tín trong khu vực phía nam có khả năng thi công trọn gói các công trình ở quy mô nhỏ và vừa.

- Mục tiêu tài chính: Duy trì và ổn định tình hình tài chính, phần đầu tăng mức lợi nhuận để tái đầu tư và phát triển doanh nghiệp. Điều cốt lõi của doanh nghiệp là hiệu quả sản xuất kinh doanh, tối đa hóa lợi nhuận. Việc đạt hiệu quả trong kinh doanh sẽ dung hòa được mối quan hệ giữa các cổ đông với công ty.

- Mục tiêu con người: ngoài việc đào tạo quản lý, nâng cao kiến thức, nghiệp vụ chuyên môn, phát huy tính sáng tạo trong đội ngũ CBCNV trong Công ty nhằm nâng cao hiệu quả công việc. Bên cạnh đó cần phải giáo dục phẩm chất, đạo đức trong kinh doanh, có tâm huyết và trung thành với Công ty.

- Sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực sẵn có của Công ty.
- Đảm bảo quyền lợi và thu nhập của người lao động trong Công ty ổn định và tăng trưởng hàng năm.

4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Về thị trường: Cần đẩy mạnh các hoạt động marketing để ổn định SXKD tạo bước đệm cho sự phát triển của Công ty trong các lĩnh vực sản xuất và truyền tải điện, chế biến và phân phối các sản phẩm dầu mỡ, công nghiệp hóa chất thuộc các dự án trong nước.

Triển khai công tác nghiên cứu và chuẩn bị để tham gia chế tạo xuất khẩu và xây lắp ở nước ngoài dựa trên những khách hàng mà đã có quan hệ hợp đồng trước đây ở các dự án trong nước, như Siemens, MHI, Samsung ...

- Về sản phẩm: Duy trì các sản phẩm truyền thống là chế tạo thiết bị phi tiêu chuẩn, dịch vụ lắp đặt các thiết bị cơ khí theo các lĩnh vực sẵn có. Nghiên cứu kỹ xu thế thị trường vì sự chuyển dịch của các sản phẩm cơ khí để hợp tác sản xuất các thiết bị cơ khí phụ trợ.

- Về tài chính: Kiểm soát chặt chẽ chi phí sản xuất kinh doanh, chi phí đầu tư; phối hợp đồng bộ với các phòng ban và đội công trình trong công tác quản lý chi phí phục vụ thi công, nghiệm thu và đơn đốc việc thu hồi vốn công trình một cách kịp thời nhằm tăng vòng quay đồng vốn, phát huy dòng tiền một cách hợp lý. Thiết lập lại quan hệ tín dụng với các tổ chức tín dụng.

- Về nhân lực: Thực hiện tái cấu trúc nguồn nhân lực của Công ty, sắp xếp, sáp nhập các phòng ban và các đơn vị thi công sao cho phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế hiện nay của Công ty. Thực hiện tốt công tác lập kế hoạch nguồn nhân lực cho từng giai đoạn, từng dự án; từ đó đề ra phương án tuyển dụng hoặc/và đào tạo nhằm bố trí sử dụng vào từng chức danh, vị trí, từng ngành nghề, từng công việc cho phù hợp. Phát huy năng lực làm việc của người lao động tham gia vào quá trình sản xuất kinh doanh. Thực hiện nghiêm túc việc khoán sản phẩm đến từng tổ sản xuất, tối đa hóa khả năng sáng tạo trong lao động sản xuất của cán bộ công nhân viên động viên tinh thần làm việc tích cực và nâng cao năng suất lao động, trình độ quản lý điều hành sản xuất trong doanh nghiệp.

5. Các rủi ro:

- Về tài chính: Tình hình nợ đọng và chảy ỳ của một số đối tác sẽ ảnh hưởng đến thiếu hụt tài chính, việc giãn cách xã hội kéo dài cũng gây ra tác động tiêu cực trong việc thu hồi nợ. Hầu hết các dự án mà công ty tham gia đều là các dự án đầu tư mới từ các nguồn đi vay do đó lệ thuộc nhiều vào thủ tục giải ngân, biến động chính sách nên khó chủ động nguồn tài chính cho các hoạt động trong SXKD.

- Về Thị trường: Giai đoạn hiện nay do yêu cầu phát triển kinh tế nên việc phát triển các doanh nghiệp tư nhân về mặt số lượng đang được khuyến khích. Trong đó rất nhiều các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực xây lắp, đồng thời nhà nước cũng thắt chặt việc đầu tư công. Nên việc cạnh tranh vô cùng khốc liệt kể cả cạnh tranh về nguồn nhân lực.

- Về pháp lý: Là một Công ty cổ phần đang đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom, LILAMA 45.1 chịu ảnh hưởng từ việc điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán 2019, Luật thuế . . . và các văn bản dưới luật liên quan.

- Ngoài ra còn các rủi ro về môi trường kinh tế vĩ mô như: Tăng trưởng kinh tế vĩ mô, lạm phát, lãi suất, biến động thị trường nguyên vật liệu trên thế giới . . . các rủi ro bất khả kháng như dịch bệnh, hỏa hoạn . . . cũng ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

II – TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD TRONG NĂM 2021

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1 Kết quả sản xuất kinh doanh 2021

Bảng số 1: Tình hình thực hiện so với kế hoạch

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ (%) So với kế hoạch
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	108,021	52,239	48.36%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	75.00	11.13	14.83%
3	Tỷ suất lợi nhuận / Doanh thu	%	0.07%	0.02%	30.68%
4	Tỷ suất lợi nhuận / Vốn ĐL	%	0.16%	0.02%	14.83%
5	Nộp ngân sách	Tr.đồng	10,000	2,594	25.94%
6	Đầu tư	Tr.đồng	3,800	0	0.00%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021)

Bảng số 2: Cơ cấu doanh thu của Công ty năm 2020 – 2021

ĐVT: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng/ giảm
1	Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	100,038	52,329	-47.69%
2	Doanh thu hoạt động tài chính	54	76	40.74%
3	Thu nhập khác	567	64	-88.71%
	Tổng Doanh thu	100,659	52,469	-47.87%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020; 2021)

Bảng số 3: Cơ cấu Chi phí của Công ty năm 2020 – 2021

ĐVT: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng/ giảm
1	Giá vốn hàng bán	86,063	44,931	-47.79%
2	Chi phí tài chính	4,877	2,548	-47.75%
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	6,836	4,912	-28.15%
4	Chi phí khác	2,832	63	-97.78%
	Tổng Chi phí	100,608	52,454	-47.86%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020; 2021)

Bảng số 4: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 – 2021

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021	% tăng/ giảm
1. Tổng giá trị tài sản	Tr. Đồng	522,577	52,329	-89.99%
2. Vốn chủ sở hữu	Tr. Đồng	40,729	40,740	0.03%
3. Tổng doanh thu	Tr. Đồng	100,659	52,469	-47.87%
4. Tổng Chi phí	Tr. Đồng	100,608	52,454	-47.86%
5. Lợi nhuận gộp	Tr. Đồng	13,975	7,398	-47.06%
6. Lợi nhuận trước thuế	Tr. Đồng	50	14	-72.00%
7. Lợi nhuận sau thuế	Tr. Đồng	40	11	-72.50%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020; 2021)

1.2 Những nhân tố ảnh hưởng:

a. Thuận lợi:

- Nguồn công việc chuyển tiếp sang năm 2021 tiếp tục thi công dự án lắp đặt ống, thiết bị, lắp đặt thiết bị điện và điều khiển cho CTCI tại KCN Ông Kèo, Phước Khánh, Nhơn Trạch, đủ công việc cho Quý 1 & 2 năm 2021.

- Trong Quý 2 Công ty ký Hợp đồng cung cấp nhân công lắp đặt trụ điện gió dự án n/m điện gió IALE-GIALAI với tổng trị giá 21,4 tỷ đồng.

b. Khó khăn:

- Khối lượng công việc thực hiện cả năm không đạt so với kế hoạch đề ra do các nguyên nhân sau:

Sản xuất kinh doanh:

- Do diễn biến phức tạp của tình hình dịch bệnh Covid-19 trên cả nước, đặc biệt là Tp. Hồ Chí Minh; tỉnh Đồng Nai và tỉnh phía Nam đã ảnh hưởng trực tiếp đến mọi hoạt động cũng như kế hoạch SXKD của Công ty. Công ty đã thực hiện nghiêm chỉ thị giãn cách xã hội cao hơn Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ Tướng Chính phủ từ ngày 09/07/2021 đến ngày 30/09/2021, CBCNV phải nghỉ ở nhà và các công trình sau bắt buộc dừng phải thi công:

+ Dự án lắp đặt ống, thiết bị, lắp đặt thiết bị điện và điều khiển cho CTCI tại KCN Ông Kèo, Phước Khánh, Nhơn Trạch, thời gian thi công bị kéo dài hơn 10 tháng;

+ Dự án cung cấp nhân công lắp đặt trụ điện gió dự án n/m điện gió IALE-GIALAI phải giãn tiến độ thi công do thiết bị chính vận chuyển từ nước ngoài về công trình chậm so với tiến độ, đã dừng hẳn thi công;

- Hầu hết các hợp đồng đã ký vẫn phải dừng thực hiện do không có chuyên gia và chủ đầu tư thay đổi thiết kế như: Nhà máy giấy Tân Mai (21,1 tỷ) . . .

Công tác tiếp thị đấu thầu:

+ Các dự án khác đang trong giai đoạn báo giá và dự thầu cũng ảnh hưởng do chủ đầu tư và nhà thầu chính cũng tạm dừng và điều chỉnh tiến độ thi công.

- Ngân hàng vẫn chưa thiết lập lại quan hệ tín dụng cho những dự án mới nên rất khó khăn trong công tác đấu thầu và SXKD.

- Đối với khoản nợ BHXH (40,7 tỷ đồng): BHXH đã nhắc nhở trả nợ nhiều lần, Công ty sẽ cố gắng thu hồi các khoản nợ để trả BHXH đồng thời hoàn tất các thủ tục chốt sổ cho người lao động.

- Một số công trình đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng, đã thanh quyết toán hợp đồng và hết doanh thu nhưng vẫn còn treo chi phí SXKD dở dang rất lớn trên sổ sách kế toán, chưa được kết chuyển giá vốn xác định kết quả sản xuất kinh doanh. Ngoài ra còn một số công trình mới hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng cho chủ đầu tư, chưa được quyết toán nhưng còn tồn chi phí SXKD dở dang trên sổ kế toán lớn hơn nhiều so với giá trị doanh thu dự kiến còn thu được.

2. Tổ chức nhân sự:

2.1 Danh sách thành viên Ban Giám đốc:

Bảng số 5: Danh sách thành viên Ban Giám đốc

TT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Bá Sừng	Tổng giám đốc
2	Ông Nguyễn Hữu Cần	Phó Tổng giám đốc
3	Ông Nguyễn Tiến Sơn	Phó Tổng giám đốc
4	Ông Đinh Viết Sơn	Phó Tổng giám đốc
5	Bà Dương Thị Hải	Kế toán trưởng

Thông tin cụ thể thành viên Ban Giám đốc như sau:

TT	Danh sách lý lịch tóm tắt	Thông tin
1	Ông Nguyễn Bá Sừng - Giới tính - Ngày tháng năm sinh - Nơi sinh - Số CCCD - Quốc tịch - Dân tộc - Địa chỉ thường trú - Điện thoại - Trình độ chuyên môn - Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty - Chức vụ tại các tổ chức khác - Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu + Đại diện phần vốn LILAMA + Cá nhân	Nam 18/08/1967 Hà Tây 001067032989 Việt Nam Kinh Số nhà A12-3 Cao ốc Morning Star, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM, Việt Nam 0919694897 Kỹ sư Tổng Giám đốc; Thành viên HĐQT Không 664.885 CP, chiếm 13,85%VĐL 576.000 CP, chiếm 12,0%VĐL 88.885 CP, chiếm 1,85%VĐL
2	Ông Nguyễn Hữu Cần - Giới tính - Ngày tháng năm sinh - Nơi sinh - Số CCCD - Quốc tịch - Dân tộc - Địa chỉ thường trú	Nam 22/08/1972 Đông Anh – Hà Nội 001072047567 Việt Nam Kinh 154/1 Nguyễn Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

	- Điện thoại - Trình độ chuyên môn - Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty - Chức vụ tại các tổ chức khác - Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu	0983205831 Cử nhân kinh tế Phó Tổng Giám đốc, Chủ tịch công đoàn Không 826 CP, chiếm 0.02%VĐL
3	Ông Nguyễn Tiến Sơn - Giới tính - Ngày tháng năm sinh - Nơi sinh - Số CCCD/CMND - Quốc tịch - Dân tộc - Địa chỉ thường trú - Điện thoại - Trình độ chuyên môn - Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty - Chức vụ tại các tổ chức khác - Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu	Nam 05/03/1974 Quảng Bình 271923557 Việt Nam Kinh Số 15, Tổ 14, Ấp Xóm Gốc, Xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai 0903809978 Kỹ sư cơ khí Phó Tổng Giám đốc; Thành viên HĐQT Không 100.531 CP, chiếm 2,09%VĐL
4	Ông Đinh Viết Sơn - Giới tính - Ngày tháng năm sinh - Nơi sinh - Số CCCD - Quốc tịch - Dân tộc - Địa chỉ thường trú - Điện thoại - Trình độ chuyên môn - Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty - Chức vụ tại các tổ chức khác - Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu	Nam 13/02/1972 Lạng Sơn 024581249 Việt Nam Kinh 5/8 Tổ 1, KP4, P. Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, Tp.HCM 0918233465 Kỹ sư cơ khí Phó Tổng Giám đốc Không 75.931 CP, chiếm 1,58%VĐL
5	Bà Dương Thị Hải - Giới tính - Ngày tháng năm sinh - Nơi sinh - Số CCCD - Quốc tịch - Dân tộc - Địa chỉ thường trú - Trình độ chuyên môn - Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty - Chức vụ tại các tổ chức khác - Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu + Đại diện phần vốn LILAMA	Nữ 29/10/1975 Ninh Bình 037175007835 Việt Nam Kinh 155/36 XVNT, F17, Q.Bình Thạnh, Tp.HCM Cử nhân kinh tế Kế Toán Trưởng; Thành viên HĐQT Không 384.000 CP, chiếm 8,00%VĐL 384.000 CP, chiếm 8,0%VĐL

2.2 Những thay đổi trong Ban Giám đốc:

Năm 2021, Công ty không thay đổi nhân sự trong Ban Giám đốc

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên Công ty:

Bảng số 6: Số lượng cán bộ, công nhân viên tính đến ngày 31/12/2021

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng %
I. Theo trình độ lao động	80	100.00%
1. Trình độ trên đại học	0	0.00%
2. Trình độ Đại học, cao đẳng	28	35.00%
3. Trình độ trung cấp	3	3.75%
4. Công nhân kỹ thuật	48	60.00%
5. Lao động phổ thông	1	1.25%
II. Theo tính chất hợp đồng lao động	80	100.00%
1. Hợp đồng không xác định thời hạn	72	90.00%
2. Hợp đồng thời vụ (dưới 1 năm)	8	10.00%
3. Hợp đồng xác định từ 1-3 năm	0	0.00%
III. Theo giới tính	80	100.00%
1. Nam	11	13.75%
2. Nữ	69	86.25%

- Chính sách đối với người lao động:

- Thời gian làm việc: Bộ phận gián tiếp làm việc theo giờ hành chính, bộ phận thi công trực tiếp làm việc theo giờ hành chính hoặc theo ca (tùy theo tính chất công việc của từng dự án). Khi có yêu cầu về tiến độ thi công, sản xuất kinh doanh thì CBCNV Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước.
- Về tiền lương: Công ty đang áp dụng quy chế tiền lương để thực hiện chính sách trả lương cho người lao động dựa vào sự đóng góp của người lao động với công ty. Đối với công nhân trực tiếp sản xuất, áp dụng lương khoán theo khối lượng công việc hoàn thành trong tháng. Đối với cán bộ nhân viên gián tiếp, nghiệp vụ hưởng lương theo công việc và căn cứ vào trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao.
- Các chính sách bổ sung tiền lương nhân dịp lễ, tết, thưởng thi đua lao động sản xuất, tiền ăn ca cho người lao động được công ty thực hiện đầy đủ nhằm khuyến khích người lao động yên tâm công tác.
- Công tác BHXH, BHYT.... Được Công ty thực hiện đúng theo quy định của Pháp luật. Trang thiết bị an toàn và bảo hộ lao động cũng như đào tạo hướng dẫn về an toàn lao động được công ty trang bị đầy đủ cho người lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

- Đầu tư mua sắm thiết bị, dụng cụ thi công: Năm 2021 công ty không đầu tư thêm máy móc, thiết bị dụng cụ thi công.

- Đầu tư xây dựng cơ bản: Trong năm 2021, do tình hình kinh tế gặp nhiều khó khăn nên Công ty không triển khai đầu tư thêm các dự án mới, chỉ tập trung giải quyết các vấn đề tồn đọng của 2 dự án: khu nhà ở CBCNV Công ty CP LILAMA 45.1 và dự án nhà máy thủy điện Sardeung.

+ Khu nhà ở CBCNV 6.8 ha: Công ty đã tìm được đối tác để hợp tác kinh doanh trên khu đất này là Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển nhà Phương Nam (viết tắt là SODICOM) (trong quá trình hợp tác LILAMA 45.1 không phải bỏ thêm tiền). SODICOM đồng ý cấp kinh phí để xây dựng hoàn thiện hạ tầng (kinh phí SODICOM cấp là giá trị xây dựng bao gồm cả các chi phí phê duyệt... sau khi trừ đi khoản đóng góp của CBCNV). Đổi lại LILAMA 45.1 đồng ý cho SODICOM góp vốn xây dựng và khai thác phần đất kinh doanh sau đó phân chia lợi nhuận (vốn góp bao gồm cả kinh phí đã bỏ ra xây dựng hạ tầng). Ngày 31/07/2020 UBND tỉnh Đồng Nai đã ban hành Quyết định số 2673/QĐ-UBND về việc: Phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 của dự án. Tiếp tục công việc đang thương thảo với ngân hàng về kế hoạch trả nợ để ngân hàng đồng ý giải chấp (trong đó phân định các khoản trả nợ khác ngoài ngân hàng). Công ty đang thực hiện thi công cơ sở hạ tầng cho toàn dự án. Tổng giá trị đầu tư đã thực hiện: 28,5 tỷ đồng (trong đó thực hiện năm 2021 là 20,4 tỷ đồng), số tiền đã thu của CBCNV trong công ty là 25,8 tỷ đồng (trong đó năm 2021 là 20,1 tỷ đồng).

+ Ngày 11/04/2016 UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định số 776/QĐ-UBND thu hồi đất thực hiện dự án. Ngày 04/05/2017 Công ty đã ký Hợp đồng số 03/2017/HĐ-LILAMA 45.1/TAN THANH về việc hoàn trả chi phí đầu tư xây dựng Nhà máy thủy điện SARDEUNG với số tiền là: 32 tỷ đồng cho phần đất (Khoảng 180 Ha) nằm trên huyện Lâm Hà. Diện tích còn lại khoảng 100 Ha Công ty sẽ làm việc tiếp với các đơn vị có liên quan để thu hồi vốn đã đầu tư trên diện tích này. Đến nay Công ty đã nhận số tiền là: 7,5 tỷ đồng.

+ Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng có chủ trương hoàn trả số tiền là: 30,8 tỷ đồng (Thông báo số 144/TB-UBND ngày 21/05/2018 của Tỉnh Lâm Đồng và Thông báo số 173/TB-UBND ngày 13/07/2020 của UBND tỉnh Lâm Đồng) bằng nguồn thu từ việc các hộ dân sẽ trả lại tiền bồi thường giải tỏa. Công ty đã làm việc với huyện Lâm Hà lập tổ thu hồi và đo vẽ để trả lại các hộ dân. Chi phí hoạt động của tổ được trích từ chi phí thu hồi. Hiện tại do ảnh hưởng của dịch Covid-19, dự kiến sau khi hết giãn cách xã hội Công ty tiếp tục làm việc với UBND tỉnh Lâm Đồng.

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

Bảng số 7: Các chỉ tiêu tài chính năm 2020 – 2021

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021	% tăng/ giảm
1. Tổng giá trị tài sản	Tr. Đồng	522,577	558,383	6.85%
2. Doanh thu thuần	Tr. Đồng	100,038	52,329	-47.69%
3. Lợi nhuận thuần từ HĐKD	Tr. Đồng	13,974	7,398	-47.06%
4. Lợi nhuận khác	Tr. Đồng	(2,265)	1	-100.04%
5. Lợi nhuận trước thuế	Tr. Đồng	50	14	-72.00%
6. Lợi nhuận sau thuế	Tr. Đồng	40	11	-72.50%
7. Tỷ lệ cổ tức		8	2	-75.00%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020; 2021)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Bảng số 8: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2020 – 2021

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2020	Thực hiện 2021
Về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,020	1,039
TSLĐ/Nợ ngắn hạn			
- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,366	0,403
TSLĐ - Hàng tồn kho			
Nợ ngắn hạn			
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	92.206	92.704
- Nguồn vốn CSH/ Tổng nguồn vốn	%	7.794	7.796
Chỉ tiêu năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho	Lần	0,317	0,160
Giá vốn hàng bán			
Hàng tồn kho bình quân			
- Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	%	19.143	19.372
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	0.008	0.002
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	0.040	0.021
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	0.099	0.027
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	%	0.084	0.023

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020; 2021)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu:

a) Cổ phần: tại ngày 31/12/2021

- Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 4.800.000 cổ phiếu
 - + Cổ phiếu phổ thông : 4.800.000 cổ phiếu
 - + Cổ phiếu ưu đãi, cổ phiếu quỹ : không
 - + Cổ phiếu tự do chuyển nhượng : 4.800.000 cổ phiếu
 - + Cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng : không

b) Cơ cấu cổ đông:

Bảng số 9: Cơ cấu vốn cổ đông của Công ty chốt tại ngày 31/12/2021

Stt	Danh mục	Số lượng cổ phần	Giá trị	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông Tổng Cty Lắp Máy VN	1.728.000	17.280.000.000	36,00
2	Cổ đông khác	3.072.000	30.720.000.000	64,00
	- Cổ đông khác	3.072.000	30.720.000.000	64,00
	Tổng cộng	4.800.000	48.000.000.000	100,00

c) **Tình hình thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu:** không có

d) **Giao dịch cổ phiếu quỹ :** không có

e) **Các chứng khoán khác :** không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

6.1. Tác động lên môi trường: không

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Là doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Xây - Lắp nên việc đánh giá về lượng nguyên liệu không được đầy đủ và cụ thể vì tính chất sản phẩm mang tính đặc thù và theo yêu cầu của chủ Đầu tư đối với từng sản phẩm.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Nguyên vật liệu tái chế đối với sản phẩm cơ khí chủ yếu là phế liệu, phế thải và doanh nghiệp không có cơ sở để tái chế mà chủ yếu thanh lý phế liệu

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Không xác định được cụ thể

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: *không*

6.4. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Tùy theo vị trí từng công trình, dự án tại các địa phương có công trình Xây – Lắp.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không xác định được.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Số lượng lao động bình quân trong năm: 104 người

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Đảm bảo điều kiện lao động an toàn và lành mạnh cho người lao động, ngăn ngừa tai nạn chấn thương và bệnh tật. Đảm bảo sự tuân thủ các quy định về an toàn vệ sinh lao động hiện hành của chính phủ Việt Nam và các tổ chức quốc tế, các nhà tài trợ

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: Do tính chất đa dạng các ngành nghề và công việc của nhiều loại nhân viên nên công ty có các hướng như đào tạo tại chỗ ở công trình cũng như thuê dịch vụ đào tạo tại doanh nghiệp và gửi đi đào tạo chứng chỉ cho nhân viên.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Giảm thiểu, trong khả năng hợp lý, nguyên nhân của các mối nguy hiểm tiềm tàng đối với người lao động, cung cấp các biện pháp phòng ngừa và bảo vệ, bao gồm thay đổi, thay thế hoặc loại trừ các điều kiện hoặc chất độc hại, Đào tạo người lao động hoặc có các biện pháp khuyến khích phù hợp để người lao động sử dụng và tuân thủ các thủ tục quy trình về an toàn vệ sinh an toàn lao động và thiết bị bảo hộ lao động; lập tài liệu báo cáo về tai nạn, bệnh tật và sự cố nghề nghiệp; Sắp xếp, tổ chức việc phòng ngừa khẩn cấp, sẵn sàng ứng phó tại nơi làm việc.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Bên cạnh các mục tiêu kinh doanh gắn liền với lợi ích của người lao động và cổ đông, Công ty cũng chú trọng đến lợi ích lâu dài của cộng đồng thông qua việc tham gia các hoạt động vận động đóng góp tại địa phương.

Địa bàn hoạt động thi công các dự án của Công ty đóng tại nhiều địa phương khác nhau, Công ty luôn tuân thủ các quy định về vệ sinh môi trường cũng như an ninh trật tự tại từng địa phương đó.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:

Công ty đang nghiên cứu để tìm cơ chế thích hợp liên quan đến thị trường vốn xanh.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Bảng số 10: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ (%) So với kế hoạch
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	108,021	52,239	48.36%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	75.00	11.13	14.83%
3	Tỷ suất lợi nhuận / Doanh thu	%	0.07%	0.02%	30.68%
4	Tỷ suất lợi nhuận / Vốn ĐL	%	0.16%	0.02%	14.83%
5	Nộp ngân sách	Tr.đồng	10,000	2,594	25.94%
6	Đầu tư	Tr.đồng	3,800	0	0.00%

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Bảng số 11: Tình hình tài sản của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2021

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2020	Chênh lệch	
			Giá trị	%
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	459,626	423,876	35,750	8.43
1- Tiền và các khoản tương đương tiền	17,694	2,127	15,567	731.88
2- Các khoản phải thu ngắn hạn	160,360	150,106	10,254	6.83
3- Hàng tồn kho	281,572	271,643	9,929	3.66
4- Tài sản ngắn hạn khác	-	-	-	-

B- TÀI SẢN DÀI HẠN	98,757	98,702	55	0.06
1- Tài sản cố định	11,158	12,952	(1,794)	(13.85)
2- Tài sản dài hạn khác	87,599	85,750	1,849	2.16
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	558,383	522,578	35,805	6.85

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020; 2021)

- Tổng tài sản cuối năm tăng 6,85% chủ yếu là do tăng các khoản như:

+ Hàng tồn kho tăng 9.929 triệu đồng tương đương 3,66% do chuyển khoản chi phí lãi phải trả Tổng Công ty năm 2021 sang chi phí SXKD dở dang là 10.228 triệu đồng.

+ Các khoản phải thu ngắn hạn tăng 10.254 triệu đồng tương đương 6,83% nguyên do trong năm 2021 Công ty đã thanh toán tiền hoàn thành theo giai đoạn XD cơ sở hạng tầng dự án khu nhà ở CBCNV 6.8ha số tiền 20.294 triệu đồng mà nhà thầu chưa phát hành hóa đơn . . .

b) Tình hình nợ phải trả và nguồn vốn:

Bảng số 12: Tình hình nợ phải trả của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2021

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2020	Chênh lệch	
			Giá trị	%
A- NỢ PHẢI TRẢ	517,643	481,849	35,794	7.43
1- Nợ ngắn hạn	442,312	415,684	26,628	6.41
2- Nợ dài hạn	75,331	66,165	9,166	13.85
B- NGUỒN VỐN	40,740	40,729	11	0.03
1- Vốn chủ sở hữu	40,740	40,729	11	0.03
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	558,383	522,578	35,805	6.85

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020; 2021)

- Nợ phải trả tăng 35.805 triệu đồng ~ 6,85% chủ yếu tăng do khoản nợ khoản nợ lãi vay Tổng Công ty năm 2021 là 10.228 triệu đồng, CBCNV nộp tiền XD cơ sở hạng tầng dự án khu nhà ở CBCNV 6.8ha số tiền 20.120 triệu đồng.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Công ty tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức như:

- Hoàn thiện các quy chế quản lý Công ty phù hợp với giai đoạn khó khăn hiện nay
- Tăng cường công tác quản lý về: nhân sự, phương tiện thi công, tài chính, kỹ thuật...
- Đào tạo đội ngũ CBCNV chuyên nghiệp về chuyên môn, nghiệp vụ.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Phấn đấu trở thành nhà thầu uy tín trong nước, đặc biệt là khu vực phía Nam trong lĩnh vực chế tạo cơ khí và xây lắp cơ khí, điện.

- Thực hiện trọn gói các gói thầu có quy mô nhỏ và vừa.

- Phát triển thị trường ra nước ngoài bao gồm cả chế tạo và lắp đặt, phấn đấu trở thành nhà cung cấp một số thiết bị xuất khẩu thuộc lĩnh vực nhiệt điện, dầu khí.

Bảng số 13: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2022
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	118,823
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	113.00
3	Tỷ suất lợi nhuận / Doanh thu	%	0.10%
4	Tỷ suất lợi nhuận / Vốn ĐL	%	0.24%
5	Nộp ngân sách	Tr.đồng	11,000
6	Đầu tư	Tr.đồng	4,000

4. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến Kiểm toán: không có

III. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

Xây dựng được bộ máy điều hành từ Ban Tổng giám đốc đến các đội tổ sản xuất phối hợp với các phòng ban nghiệp vụ một cách đồng bộ, nhịp nhàng và hiệu quả. Chú trọng hỗ trợ và giải quyết kịp thời mọi vướng mắc tại các công trình Công ty đang thi công, tránh trường hợp không để khách hàng, chủ đầu tư phản nản về chất lượng thi công. Hàng tháng, hàng quý HĐQT phối hợp với Ban Tổng giám đốc tổ chức các cuộc họp giao ban với các trưởng bộ phận, đội trưởng các đơn vị sản xuất nhằm đánh giá tình hình thực tế tại từng thời điểm từ đó đưa ra những giải pháp kịp thời. Trên cơ sở đó đề ra các mục tiêu, nhiệm vụ cho kỳ tiếp theo.

Trong năm 2021, dịch Covid-19 vẫn diễn biến phức tạp đã gây ảnh hưởng đến nền kinh tế toàn cầu, đợt dịch từ cuối tháng 04/2021 được xem như là đợt dịch nghiêm trọng nhất trên cả nước, đặc biệt là Tp. Hồ Chí Minh; tỉnh Đồng Nai và tỉnh phía Nam đã ảnh hưởng trực tiếp đến mọi hoạt động cũng như kết quả SXKD của Công ty. Công ty đã thực hiện nghiêm chỉ thị giãn cách xã hội cao hơn Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ Tướng Chính phủ từ ngày 09/07/2021 đến ngày 30/09/2021, CBCNV phải nghỉ ở nhà và các công trình sau bắt buộc dừng phải thi công.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám Đốc:

Nhìn chung trong năm 2021 mặc dù khó khăn do dịch bệnh, Ban Tổng Giám Đốc và các bộ phận quản lý thực hiện đúng chức năng quản lý, điều hành trong mọi hoạt động SXKD của Công ty, luôn tuân thủ đúng pháp luật, triển khai đúng Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông và HĐQT, luôn chú trọng công tác quản trị rủi ro, phát hiện và khắc phục các điểm yếu, tạo đà phát triển bền vững cho những năm tiếp theo.

3. Kế hoạch, định hướng phát triển của HĐQT

- Tiếp tục phấn đấu thực hiện tốt các mục tiêu – chiến lược của Công ty đề ra trong giai đoạn 2021-2025

- Tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành, thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ quyền hạn của HĐQT theo điều lệ của Công ty.

- Tiếp tục kiện toàn hệ thống quy chế quản lý nội bộ và triển khai thực hiện nhất quán tại các đơn vị, công trình trực thuộc.

- Tăng cường công tác tiếp thị, tìm kiếm việc làm và mở rộng thị trường ra nước ngoài.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Bảng số 14: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Công ty

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần			Ghi chú
			Cá nhân	Đại diện	Tỷ lệ %	
1	Ông Hoàng Sĩ Nhân	Chủ tịch HĐQT	1,180	768,000	16.025	
2	Ông Nguyễn Bá Súng	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	88,885	576,000	13.852	
3	Ông Nguyễn Tiến Sơn	Thành viên HĐQT kiêm P.Tổng Giám đốc	100,531	-	2.094	
4	Bà Dương Thị Hải	Thành viên HĐQT kiêm Kế Toán trưởng, người phụ trách quản trị Cty	-	384,000	8.000	
5	Ông Phạm Đình Lập	Thành viên HĐQT kiêm Tr. phòng TC-PC	236	-	0.005	

Thông tin cụ thể của các thành viên Hội đồng quản trị

TT	Danh sách lý lịch tóm tắt	Thông tin
1	Ông Hoàng Sĩ Nhân - Giới tính - Ngày tháng năm sinh - Nơi sinh - Số CCCD - Quốc tịch - Dân tộc - Địa chỉ thường trú - Điện thoại - Trình độ chuyên môn - Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty - Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu + Đại diện phần vốn LILAMA + Cá nhân	Nam 01/05/1970 Diễn Bình, Diễn Châu, Nghệ An 040070000462 Việt Nam Kinh 118/888H Nguyễn Kiệm, Phường 3, Quận Gò Vấp, Tp.HCM 0908008234 Kỹ sư cơ khí Chủ tịch HĐQT 769.180 CP, chiếm 16.024.%VĐL 768.000 CP, chiếm 16,0%VĐL 1.180 CP, chiếm 0.024.%VĐL
2	Ông Nguyễn Bá Súng	Thông tin chi tiết tại Ban Giám đốc
3	Ông Nguyễn Tiến Sơn	Thông tin chi tiết tại Ban Giám đốc
4	Bà Dương Thị Hải	Thông tin chi tiết tại Ban Giám đốc
5	Ông Phạm Đình Lập - Giới tính - Ngày tháng năm sinh - Nơi Sinh - Số CCCD - Quốc tịch - Dân tộc - Địa chỉ thường trú - Điện thoại - Trình độ chuyên môn - Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty - Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu	Nam 26/05/1978 Nam Định 036078001531 Việt Nam Kinh 167A đường Gò Dưa, KP 3 Tam Bình, Tp.Thủ Đức, Tp.HCM 0979324981 Cử nhân kinh tế Trưởng phòng TC-PC; Thành viên HĐQT 236 CP, chiếm 0,00%VĐL

b) Các tiêu bản thuộc HĐQT: không có

c) Hoạt động của HĐQT:

Trong năm 2021 HĐQT Công ty đã tổ chức 8 phiên họp trực tiếp và 3 cuộc họp dưới hình thức lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản, ban hành 15 Nghị quyết và 03 quyết định với nội dung như sau:

STT	Số hiệu văn bản	Ngày ban hành	Tên tài liệu	Nội dung văn bản
1	01/2021/BB H-HĐQT	22/01/2021	Biên bản họp của HĐQT	Thông qua các nội dung: 1. Báo cáo của Tổng Giám đốc kết quả SXKD, đầu tư năm 2020, kế hoạch SXKD 2021; 2. Công tác chuẩn bị và chăm lo người lao động đón tết nguyên đán 2021; 3. Nâng bậc lương cho Tổng Giám đốc Công ty;
2	02/2021/CT-HĐQT	22/01/2021	Nghị quyết của HĐQT	Giao Tổng Giám đốc thực hiện các nội dung: 1. Báo cáo của Tổng Giám đốc kết quả SXKD, đầu tư năm 2020, kế hoạch SXKD 2021; 2. Đồng ý chi quà Tết cho CBCNV, người lao động năm 2020 bằng tiền mặt và giao Tổng Giám đốc chỉ đạo thực hiện; 3. Đồng ý Nâng bậc lương cho Tổng Giám đốc Công ty;
3	03/2021/QĐ-HĐQT	22/01/2021	Quyết định của HĐQT	Nâng bậc lương 2/2 cho Tổng Giám đốc Công ty, ngạch bậc lương Tổng Giám đốc Doanh nghiệp hạng I.
4	05/2021/BB H-HĐQT	08/02/2021	Biên bản họp của HĐQT	Thông qua các nội dung: 1. Thu hồi 10 lô đất thuộc khu H (từ lô H20-lô H29) diện tích 70.4 m ² /lô để bổ sung tăng vào quỹ đất thuộc phần đất hợp tác kinh doanh (khu đất 6.8ha) cũng như sử dụng vào mục đích chung của Công ty; 2. Hợp tác liên danh thu tiền 10 lô đất thuộc khu H (từ lô H20-lô H29) diện tích 70.4 m ² /lô giao Tổng giám đốc Công ty chỉ đạo thực hiện thương thảo với đối tác đem lại lợi ích tối đa cho Công ty; 3. Nguồn thu từ việc liên danh 10 lô đất trên sử dụng để nộp BHXH, giải quyết chế độ BHXH cho người lao động (đặc biệt ưu tiên chốt sổ cho người lao động nghỉ chế độ và thôi việc tại Công ty).
5	06/2021/NQ-HĐQT	08/02/2021	Nghị quyết của HĐQT	Thống nhất giao Tổng Giám đốc Công ty chỉ đạo thực hiện các nội dung: 1. Thu hồi 10 lô đất thuộc khu H (từ lô H20-lô H29) diện tích 70.4 m ² /lô để bổ sung tăng vào quỹ đất thuộc phần đất hợp tác kinh doanh (khu đất 6.8ha) cũng như sử dụng vào mục đích chung của Công ty; 2. Hợp tác liên danh thu tiền 10 lô đất thuộc khu H (từ lô H20-lô H29) diện tích 70.4 m ² /lô giao Tổng giám đốc Công ty chỉ đạo thực hiện thương thảo với đối tác đem lại lợi ích tối đa cho Công ty; 3. Nguồn thu từ việc liên danh 10 lô đất trên sử dụng để nộp BHXH, giải quyết chế độ BHXH cho người lao động (đặc biệt ưu tiên chốt sổ cho người lao động nghỉ chế độ và thôi việc tại Công ty).
6	08/2021/BB H-HĐQT	04/03/2021	Biên bản họp của HĐQT	Thông qua các nội dung: 1. Quyết toán tổng quỹ tiền lương thực hiện năm 2020;

				2. Giao Tổng giám đốc Công ty xây dựng quỹ tiền lương kế hoạch năm 2021 của Công ty trên cơ sở định biên lao động của Công ty và cơ cấu đơn giá tiền lương/doanh thu, các khoản tiền lương lễ, phép, tết chi trả thực tế theo quy định pháp luật; 3. Tiếp tục công tác rà soát sửa đổi, bổ sung điều lệ, quy chế quản trị nội bộ Công ty, quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, quy chế hoạt động của Ban kiểm soát phù hợp với Luật doanh nghiệp năm 2020, Nghị định hướng dẫn thi hành Luật chứng khoán . . . để trình Đại hội cổ đông thông qua trong kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021; 4. Công tác chuẩn bị để tiến hành Đại hội cổ đông thường niên năm 2021. - Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021: ngày 16 tháng 04 năm 2021. - Thời gian dự kiến tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021: Trong tháng 05 năm 2021. - Địa điểm: Địa điểm cụ thể sẽ được HĐQT thông báo sau
7	09/2021/NQ-HĐQT	04/03/2021	Nghị quyết của HĐQT	Thông qua Công tác chuẩn bị tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty. 1. Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021: ngày 16 tháng 04 năm 2021. 2. Thời gian dự kiến tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021: Trong tháng 05 năm 2021. 3. Địa điểm: Địa điểm cụ thể sẽ được HĐQT thông báo sau. 4. Nội dung họp: + Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020, kế hoạch năm 2021; + Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát 2020, kế hoạch năm 2021; + Báo cáo tài chính của Công ty 2020 đã được kiểm toán; + Tờ trình dự kiến phương án phân phối lợi nhuận 2020; + Tờ trình chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2020 và kế hoạch thù lao năm 2021; + Tờ trình lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021; + Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty; Quy chế hoạt động của BKS Công ty;
8	10/2021/NQ-HĐQT	04/03/2021	Nghị quyết của HĐQT	Thông qua quyết toán tổng quỹ tiền lương thực hiện năm 2020 của Công ty.
9	11/2021/NQ-HĐQT	04/03/2021	Nghị quyết của HĐQT	Hội đồng quản trị đồng ý phê duyệt báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 của Công ty CP LILAMA 45.1 đã được kiểm toán theo báo cáo kiểm toán số 297/BCKT/TC ngày 25/03/2021 của Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam.
10	12/2021/BBH-HĐQT	02/04/2021	Biên bản họp của HĐQT	Thảo luận và thông qua các nội dung: 1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD Quý 1/2021 và KH Quý 2/2021; 2. Xem xét, thông qua xây dựng quỹ tiền lương kế hoạch năm 2021; 3. Thông qua bản dự thảo: sửa đổi, bổ sung điều lệ, quy chế quản trị nội bộ Công ty, quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

				4. Rà soát công tác chuẩn bị tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty.
11	13/2021/NQ-HĐQT	02/04/2021	Nghị quyết của HĐQT	1. Giao tổng quỹ tiền lương kế hoạch năm 2021 cho Công ty. 2. Giao Tổng giám đốc Công ty căn cứ tình hình thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2021 để quyết định mức chi trả tiền lương hàng tháng cho Người lao động và Người quản lý theo quy chế lương của Công ty.
12	14/2021/NQ-HĐQT	02/04/2021	Nghị quyết của HĐQT	1. Thông qua kết quả hoạt động SXKD Quý 1/2021, kế hoạch SXKD Quý 2/2021. 2. Giao Tổng Giám đốc chỉ đạo thực hiện triển khai kế hoạch SXKD quý 2 năm 2021 và rà soát, điều chỉnh bổ sung kế hoạch SXKD năm 2021 từng thời điểm phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.
13	15/2021/BB H-HĐQT	14/04/2020	Biên bản họp của HĐQT	Thông qua Công tác chuẩn bị Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021: + Thời gian: Ngày 14/05/2021 + Địa điểm: Khách sạn Công Đoàn Thanh Đa tọa lạc tại Lô V Cư xá Thanh Đa, Phường 27, Quận Bình Thạnh, TP.HCM. + Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của năm 2021 để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.
14	16/2021/NQ-HĐQT	14/04/2021	Nghị quyết của HĐQT	Hội đồng quản trị đồng ý thông qua chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 với các nội dung như sau: 1. Thời gian dự kiến: Ngày 14/05/2021 (Thứ 6) 2. Địa điểm: Khách sạn Công Đoàn Thanh Đa tọa lạc tại Lô V Cư xá Thanh Đa, Phường 27, Quận Bình Thạnh, TP.HCM. 3. Nội dung họp: + Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020, kế hoạch năm 2021; + Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát 2020, kế hoạch năm 2021; + Báo cáo tài chính của Công ty 2020 đã được kiểm toán; + Tờ trình dự kiến phương án phân phối lợi nhuận 2020; + Tờ trình chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2020 và kế hoạch thù lao năm 2021; + Tờ trình lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021; + Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty; Quy chế hoạt động của BKS Công ty; + Biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội.
15	17/2021/NQ-HĐQT	07/05/2021	Nghị quyết của HĐQT	1. Hội đồng quản trị thống nhất dừng tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần LILAMA 45.1 vào ngày 14/05/2021 để phòng, chống dịch COVID-19. Thời gian dự kiến tổ chức Đại hội sẽ được thông báo sau. 2. Giao Chủ tịch HĐQT phối hợp với Ban Tổng Giám đốc, các Phòng/Ban liên quan thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 và thời gian tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 đúng theo quy định tại Khoản 2, Điều 139 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.
16	18/2021/BB H-HĐQT	02/06/2021	Biên bản họp của HĐQT	Công tác tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần LILAMA 45.1 theo quy định tại Khoản 2, Điều 139 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, cụ thể:

				+ Thời gian: 8 giờ 00 phút ngày 08/06/2021 (thứ ba) + Địa điểm: Văn phòng Nhà máy Cơ khí Long Thành – Công ty Cổ phần LILAMA 45.1 – Tổ 3, ấp Xóm Gốc, xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.
17	19/2021/NQ-HĐQT	02/06/2021	Nghị quyết của HĐQT	1. Hội đồng quản trị thống nhất thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần LILAMA 45.1 cụ thể: + Thời gian: 8 giờ 00 phút ngày 08/06/2021 (thứ ba) + Địa điểm: Văn phòng Nhà máy Cơ khí Long Thành – Công ty Cổ phần LILAMA 45.1 – Tổ 3, ấp Xóm Gốc, xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai 2. Giao Chủ tịch HĐQT phối hợp với Ban Tổng Giám đốc, các Phòng/Ban liên quan tổ chức Đại hội thực hiện nghiêm túc các hướng dẫn của địa phương nơi tổ chức Đại hội để đảm bảo tối đa an toàn các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19.
18	20/2021/BBH-ĐHĐCĐ	08/06/2021	Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	Thảo luận và thông qua các nội dung sau: 1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2020, kế hoạch, định hướng năm 2021; 2. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020 và kế hoạch định hướng hoạt động năm 2021; 3. Báo cáo tài chính năm 2020 (đã được kiểm toán); 4. Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020; 5. Tờ trình thông qua thù lao HĐQT, BKS, thư ký năm 2020 và dự kiến năm 2021; 6. Tờ trình thông qua lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021; 7. Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ; Quy chế quản trị nội bộ Công ty; Quy chế hoạt động của HĐQT; Quy chế hoạt động của BKS.
19	21/2021/NQ-HĐQT	08/06/2021	Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	Thông qua các nội dung sau: 1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2020, kế hoạch, định hướng năm 2021; 2. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020 và kế hoạch định hướng hoạt động năm 2021; 3. Báo cáo tài chính năm 2020 (đã được kiểm toán); 4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020; 5. Thông qua thù lao HĐQT, BKS, thư ký năm 2020 và dự kiến năm 2021; 6. Thông qua lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021; 7. Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ; Quy chế quản trị nội bộ Công ty; Quy chế hoạt động của HĐQT; Quy chế hoạt động của BKS 8. Tiếp tục thực hiện việc thay đổi và bổ sung ngành nghề của Công ty; nhà máy cơ khí Long Thành và các nội dung khác theo Nghị quyết số 26/2020/NQ-HĐQT ngày 29/06/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
20	22/2021/QĐ-HĐQT	08/06/2021	Quyết định của HĐQT	Quyết định ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty Cổ phần LILAMA 45.1.
21	23/2021/QĐ-HĐQT	08/06/2021	Quyết định của HĐQT	Quyết định ban hành “Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần LILAMA 45.1”.

22	24/2021/BB H-HĐQT	01/07/2021	Biên bản hợp của HĐQT	Thảo luận và thông qua các nội dung: 1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD 6 tháng đầu năm 2021 và KH 6 tháng cuối năm 2021; 2. Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2021;
23	25/2021/CT- HĐQT	01/07/2021	Nghị quyết của HĐQT	1. Thông qua kết quả thực hiện SXKD 6 tháng đầu năm 2021 và kế hoạch SXKD quý 3;4 năm 2021. 2. Giao Tổng Giám đốc chỉ đạo thực hiện triển khai kế hoạch SXKD quý 3; 4 năm 2021 và rà soát, điều chỉnh bổ sung kế hoạch SXKD năm 2021 từng thời điểm phù hợp với tình hình thực tế của Công ty. 3. Thông qua báo cáo tài chính bán niên 06 tháng đầu năm 2021 của Công ty.
24	26/2021/CT- HĐQT	01/07/2021	Nghị quyết của HĐQT	Thông qua báo cáo tài chính bán niên 06 tháng đầu năm 2021 của Công ty.
25	27/2021/CT- HĐQT	22/09/2021	Nghị quyết của HĐQT	Thông qua hạn mức bảo lãnh và Ủy quyền Tổng Giám đốc Công ty ký kết các loại giấy tờ liên quan đến hoạt động bảo lãnh 2021 -2022 tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội.
26	28/2021/BB H-HĐQT	14/10/2021	Biên bản hợp của HĐQT	Thảo luận và thông qua các nội dung: 1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD 9 tháng đầu năm 2021 và KH SXKD quý 4 và cả năm 2021; 2. Đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021; 3. Giới hạn tín dụng ngắn hạn năm 2021-2022 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP.HCM.
27	29/2021/NQ -HĐQT	14/10/2021	Nghị quyết của HĐQT	Thông qua giới hạn tín dụng và Ủy quyền Tổng Giám đốc Công ty ký kết các loại giấy tờ liên quan đến hoạt động bảo lãnh 2021 -2022 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tp.HCM.
28	30/2021/NQ -HĐQT	14/10/2021	Nghị quyết của HĐQT	1. Thông qua kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD 9 tháng đầu năm 2021 và KH SXKD quý 4 và cả năm 2021; 2. Quý 4 tiếp tục khó khăn do dư âm của đại dịch covid 19 ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động SXKD của Công ty; Tiếp tục rà soát chi tiết chỉ tiêu doanh thu quý 4 năm 2021. Yêu cầu báo cáo và trình Hội đồng quản trị Công ty thông qua tại các kỳ họp mỗi tháng của Hội đồng quản trị; Đưa ra các giải pháp thực hiện để đạt được kế hoạch doanh thu của quý 4 năm 2021; 3. Thống nhất lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam là đơn vị thực hiện việc kiểm toán BCTC năm 2021 và giao Bà Dương Thị Hải – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Kế toán trưởng chỉ đạo thực hiện.

d) Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập: không có

e) Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị doanh nghiệp: không có

2. Ban kiểm soát:

a) Bảng số 15: Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức danh	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
1	Trần Thị Thu Hà	Trưởng ban	32	0,00%	
2	Nông Thị Hồng Nhung	Thành viên	-	-	
3	Nguyễn Trúc Ly	Thành viên	-	-	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2021, Ban kiểm soát tổ chức 3 cuộc họp với các nội dung:

- Kiểm tra tình hình thực hiện các quy định hiện hành của nhà nước, của Công ty về hạch toán kế toán, quản lý tài chính và quản lý đầu tư XDCB trong 6 tháng đầu năm 2021.
- Sửa đổi bổ sung qui chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Lilama 45.1.
- Kiểm tra tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty, nhận xét đánh giá công tác quản lý điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đối với việc SXKD trong năm 2021.

Ban kiểm soát công ty đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong điều lệ của Công ty: giám sát, kiểm tra, thẩm tra báo cáo tài chính và hoạt động SXKD của Công ty nhằm đảm bảo tính chính xác, trung thực về hoạt động của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty

a) **Bảng số 16:** Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác của HĐQT, Ban kiểm soát, Ban giám đốc:

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Lương	Thù lao	Tổng thu nhập	Ghi chú
1	Hoàng Sĩ Nhân	Chủ tịch HĐQT	183,876,272		183,876,272	
2	Nguyễn Bá Súng	TGD kiêm TV HĐQT	222,804,818		222,804,818	
3	Nguyễn Tiến Sơn	Phó TGD kiêm TV HĐQT	194,833,518		194,833,518	
4	Dương Thị Hải	KTT kiêm TV HĐQT	175,728,608		175,728,608	
5	Nguyễn Đình Lập	Trưởng P.TC-PC kiêm TV HĐQT	-		-	
6	Trần Thị Thu Hà	Trưởng BKS	146,529,334		146,529,334	
7	Nông Thị Hồng Nhung	Ủy viên BKS	-		-	Kiểm nhiệm, TCT trả lương
8	Nguyễn Trúc Ly	Ủy viên BKS	-		-	NV Phòng TCHC kiêm nhiệm
9	Nguyễn Hữu Cần	P.TGD	170,671,427		170,671,427	
10	Đình Viết Sơn	P.TGD	113,638,176		113,638,176	
	Tổng cộng		1,208,082,153	-	1,208,082,153	

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

Bảng số 17: Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng/giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Bà Trần Thị Thu Hà		6,032	0.13%	32	0.00%	Bán
2	Ông Đình Viết Sơn		100,531	2.09%	75,931	1.58%	Bán

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

Bảng số 18: Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

TT	Tên tổ chức	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với công ty	Số NQ/QĐ của ĐHĐCĐ/HĐQT	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP	Cổ đông lớn (36% VDL)	0100106313	124 Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	Tháng 12 năm 2021		Doanh thu DA Nhà Hangar A75 tổng trị giá HĐ là 11.720 triệu đồng	
2	Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP	Cổ đông lớn (36% VDL)	0100106313	124 Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	Tháng 01;12 năm 2021		Nhận tiền thi công các dự án 1.319 triệu đồng	
3	Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP	Cổ đông lớn (36% VDL)	0100106313	124 Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	Tháng 01;12 năm 2021		Chi phí thi công các dự án 10.560 triệu đồng	
4	Công ty TNHH Quảng Thành	Người góp vốn vào Quảng Thành là TV HĐQT	3602046180	Số 15, Tổ 14, ấp Xóm Gốc, xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai	Tháng 11; 12 năm 2020		Cung cấp nhân công thi công các dự án tổng trị giá HĐ là 345 triệu đồng	
5	Công ty TNHH Quảng Thành	Người góp vốn vào Quảng Thành là TV HĐQT	3602046180	Số 15, Tổ 14, ấp Xóm Gốc, xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai	Tháng 01;12 năm 2021		Cung cấp nhân công thi công hoàn thiện các dự án tổng trị giá HĐ là 4.897 triệu đồng	

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

Công ty luôn chấp hành nghiêm túc các quy định về quản trị Công ty theo qui định của pháp luật.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến của kiểm toán độc lập

« Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Lilama 45.1 tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính ».

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán. Báo cáo tài chính của Công ty đã được công bố trên Website của Công ty tại đường link: <http://www.Lilama45-1.com>.

Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán (đính kèm 20 trang)

Đồng Nai, ngày 30 tháng 03 năm 2022.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN

THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Bá Píng